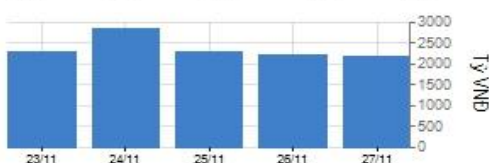


HOSE 27/11/2015

VNINDEX 582.86 **-7.54** **-1.28%**

KLGD 142,236,204 CP
GTGD 2,181.58 Tỷ
GTR NDTNN - 52.35 Tỷ

CP Tăng giá 67 CP
CP Giảm giá 157 CP
CP Đứng giá 80 CP



Tâm điểm

- ▶ **MACD cắt xuống đường zezo, đà giảm gia tăng**
- ▶ **Khối ngoại bán ròng hơn 56 tỷ trên cả 2 sàn**
- ▶ **Phân tích kỹ thuật**
- ▶ **Nhận định thị trường**
- ▶ **Giao dịch của khối ngoại trên HOSE**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô thế giới**

HNX 27/11/2015

HNXINDEX 81.49 **-0.42** **-0.51%**

KLGD 65,186,240 CP
GTGD 577.25 Tỷ
GTR NDTNN - 4.00 Tỷ

CP Tăng giá 81 CP
CP Giảm giá 111 CP
CP Đứng giá 187 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 590.59 **-7.45** **-1.25%**

HNX30 148.04 **-1.26** **-0.84%**

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Vn-Index đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày khi áp lực gia tăng mạnh vào cuối phiên lên các cổ phiếu lớn. VNM hỗ trợ giúp đỡ giảm không mạnh hơn khi giữ được mức tăng 1000đ vào cuối phiên.
- Nhóm thực phẩm, đồ uống là nhóm ngành duy nhất giữ được sắc xanh
- Giao dịch vẫn tiếp tục sôi động, thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE hơn 52 tỷ, bán ròng nhẹ trở lại trên HNX hơn 4 tỷ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- MACD cùng các đường MA trung hạn của chỉ số Vn-Index đã cắt xuống đường zezo, xác nhận xu hướng giảm điểm sau khi chỉ số MACD đã liên tục lao dốc trong các phiên vừa rồi.
- Vn-Index đã không giữ được vùng hỗ trợ 590 khi áp lực bán lên cổ phiếu lớn tăng dần. Tại HNX, chỉ số HNX-Index cũng diễn biến khá tiêu cực và có khả năng giảm điểm tiến về mốc hỗ trợ
- Xu hướng giảm vẫn tiếp tục, tuy nhiên đã giảm sẽ chững lại tại các vùng hỗ trợ
- Vùng hỗ trợ: Vn-Index: 570-575, HNX: 80-80.5
- Vùng Kháng cự: Vn-Index: 595-600, HNX: 83

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Đối với nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu: Giảm tỷ trọng margin khi chỉ số hồi phục kỹ thuật để giảm áp lực khi thị trường giảm điểm. Đặc biệt với cổ phiếu đầu cơ nên thực hiện việc chốt lời, giảm tỷ trọng.
- Đối với nhà đầu tư vừa giữ tiền và cổ phiếu: Xem xét mua các cổ phiếu sẵn có trong danh mục trong các phiên giảm điểm bán ra khi hồi phục để giảm giá vốn
- Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt: Xem xét giải ngân 1 phần ở vùng hỗ trợ khi áp lực bán giảm

CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:

- Tín hiệu bán kỹ thuật 26/11/2015: HCM, NT2, VCS
- Khối ngoại bán ròng mạnh VNM hơn 19 tỷ, KDC 16.5 tỷ, SSI 15.5 tỷ
- Dẫn đầu về thanh khoản FLC hơn 23 triệu C, OGC 12.8 triệu

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

JVC: Niên độ 1/4-30/9 lãi 7,5 tỷ đồng, hoàn thành 44% kế hoạch năm

Doanh thu quý 2/2015 của JVC chỉ đạt 114,75 tỷ đồng, giảm mạnh 62% so với cùng kỳ 2014. Trong đó, doanh thu từ hoạt động liên kết y tế mang về cho JVC 28,5 tỷ đồng. Kết quả, JVC lãi 3,66 tỷ đồng trong quý 2/2015 (niên độ 1/7- 30/9/2015), giảm mạnh 95% so với cùng kỳ 2014. Lũy kế từ đầu năm, JVC đạt doanh thu 305 tỷ đồng, LNST 7,5 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 61% kế hoạch doanh thu và 43,6% kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra. Tại thời điểm 30/9, tổng tài sản JVC đạt 2.291 tỷ đồng, số dư tiền còn hơn 21 tỷ đồng. Giá trị hàng tồn kho JVC đã giảm 66 tỷ đồng so với quý trước xuống còn 263 tỷ đồng. JVC hiện có khoản phải thu 1.235 tỷ đồng (ngắn hạn 1.228 tỷ đồng, dài hạn 7 tỷ đồng), tương ứng 54% tổng tài sản công ty.

Vĩ mô trong nước

10 tháng, Việt Nam đầu tư 625 triệu USD ra nước ngoài

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính trong 10 tháng năm 2015, Việt Nam đã có 102 dự án cấp mới đầu tư ra nước ngoài, với tổng vốn đăng ký cấp mới là 441,9 triệu USD. Ngoài ra, còn có 53 lượt dự án tăng vốn với tổng vốn tăng thêm là 192,8 triệu USD. Như vậy, tính cả vốn cấp mới và vốn tăng thêm tính từ đầu năm đến tháng 10 năm nay đạt 625,4 triệu USD. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt vẫn tập trung tại một số thị trường truyền thống, như Lào (9 dự án cấp mới, 9 dự án tăng vốn, tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 126 triệu USD), Campuchia (có 11 dự án cấp mới và 12 dự án tăng vốn, tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 194 triệu USD). Tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam cũng đã đầu tư sang Mỹ (18 dự án cấp mới và 4 dự án tăng vốn với tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 102 triệu USD) và Liên bang Nga, Singapore, Đức...

Vĩ mô thế giới

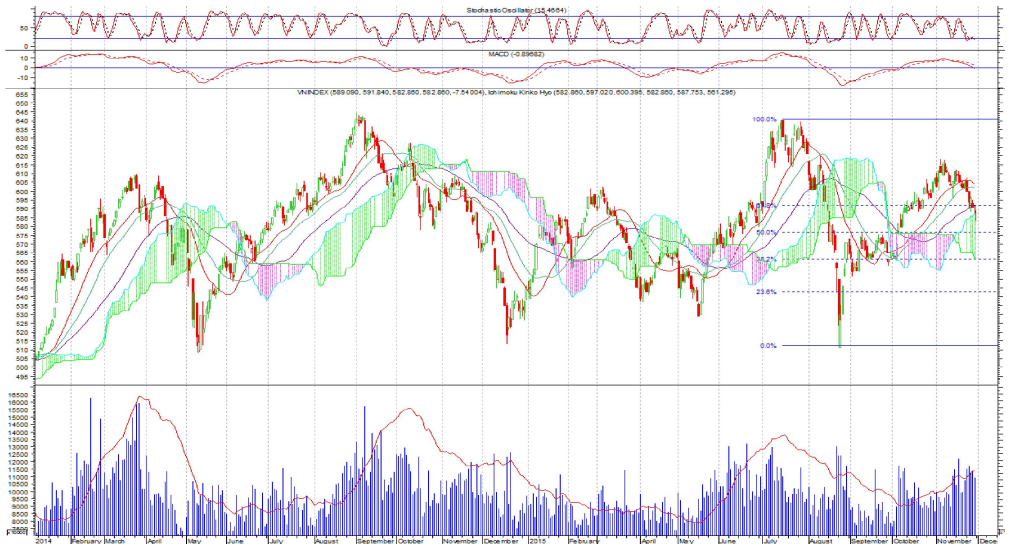
Fed và ECB ngược chiều, euro sẽ ngang giá với USD?

Trong vài tuần gần đây, đồng euro đã giảm giá mạnh so với USD với phần lớn nguyên nhân là do nhà đầu tư dự báo rằng các NHTW của hai bên bờ Đại Tây Dương là Fed và ECB sẽ điều hành lãi suất theo hai hướng hoàn toàn trái ngược. Nếu cả Fed và ECB đều hành động vào đầu tháng 12, đây sẽ là lần đầu tiên trong hơn 20 năm qua (và lần đầu tiên kể từ khi đồng euro ra đời) lãi suất của Mỹ và châu Âu cùng biến động trong một tháng mà lại ngược chiều nhau. Tháng 5/1994, 5 năm trước khi có đồng tiền chung châu Âu, Fed cũng nâng lãi suất trong khi NHTW Đức hạ lãi suất. Ngoài ra, nhu cầu tìm kiếm tài sản an toàn cũng là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tỷ giá USD - euro. Đồng euro đã tăng giá hồi tháng 8, khi thị trường chứng khoán toàn cầu chao đảo.

HOSE 27/11/2015 VNINDEX 582.86 -7.54 -1.28% 142,236,204 CP 2,181.58 bil VND

MACD cắt xuống đường zezo, đà giảm gia tăng

- Áp lực bán tăng mạnh khiến MACD hôm nay đã cắt xuống đường zezo, xác nhận xu hướng giảm sau khi đã sụt giảm liên tục
 - Chỉ số cũng đã cắt xuống MA50, cùng với việc đi vào dải mây Kumo
 - Cây nến đỏ thân dài không bóng dưới cho thấy đà bán tăng mạnh dần vào cuối phiên khiến cho Chỉ số đóng cửa ở mức điểm thấp nhất trong ngày



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.3 (-3.5%)	23,595,990
OGC	0.1 (2.4%)	12,812,150
VHG	-0.2 (-2.5%)	5,479,700
HAG	-0.5 (-3.8%)	5,302,160
SBT	-0.3 (-1.6%)	4,754,360

HOSE Top 5 theo % tăng

GTT	0.1 (8.3%)	540,600
VLF	0.1 (7.7%)	7,140
HOT	2.3 (6.9%)	10
KAC	0.4 (6.7%)	4,040
PNC	0.7 (6.7%)	20

HOSE Top 5 theo % giảm

PTK	-0.1 (-8.3%)	156,650
VNH	-0.1 (-8.3%)	87,280
KTB	-0.1 (-7.7%)	92,090
SCD	-3.1 (-6.9%)	200
ATA	-0.2 (-6.9%)	55,500

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	14.3 tỷ	451,100
BID	7.5 tỷ	351,270
HNG	6.3 tỷ	200,000
VCB	4.3 tỷ	97,450
DIG	3.7 tỷ	361,650

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VNM	-19.3 tỷ	- 154,710
KDC	-16.5 tỷ	- 631,250
SSI	-15.5 tỷ	- 666,910
HAG	-6.9 tỷ	- 538,910
VIC	-6.9 tỷ	- 161,040

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-2,621,180	- 52.35

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch giằng co trong đầu phiên, đến phiên buổi chiều áp lực bán bất ngờ tăng mạnh và trải đều các mã, kéo thị trường giảm với biên độ lớn
- ▶ Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 142.236.204 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 2.181,58 tỷ đồng.
- ▶ Ngoại trừ VNM tăng 1.000 đồng thì nhiều cổ phiếu lớn giảm mạnh: MSN giảm 1.000 đồng, GAS và VIC cùng giảm 600 đồng, HAG giảm 500 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là FLC với hơn 23,5 triệu đơn vị, thứ hai là OGC với hơn 12,8 triệu, tiếp theo là VHG 5,47 triệu, HAG 5,3 triệu và SBT 4,75 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 53 tỷ đồng, bán nhiều VNM 19,3 tỷ, KDC 16,5 tỷ, SSI 15,5 tỷ, HAG, VIC... mua ròng HPG, BID, HNG, VCB, DIG...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	44.3	118,060.40	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	42.9	81,269.68	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	42.6	78,806.48	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	21.3	72,818.64	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	19.1	71,117.03	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	69.0	51,523.53	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	55.0	37,425.93	29.6	3.3	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.3	22,939.38	6.5	1.6	26.4%	14.8%
MBB	1,600.0	14.3	22,880.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HNG	708.1	31.3	22,164.90	23.1	1.8	11.6%	5.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	32.2	11,207.22	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.1	71,117.03	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.0	10,811.32	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.9	19,435.27	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	21.3	72,818.64	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	42.9	81,269.68	6.7	2.0	NA	TH.DOI

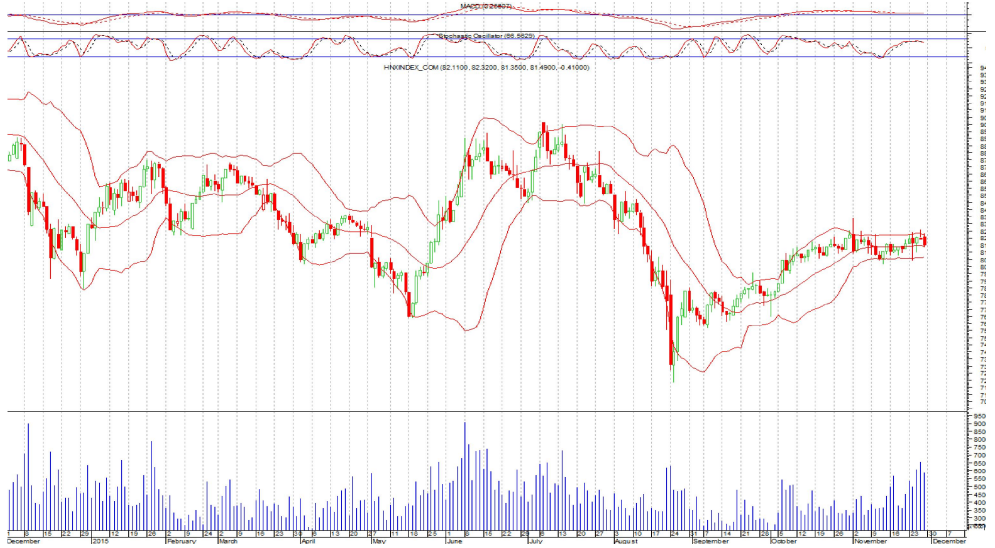
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	HPG	71,080,881	0.39%	811,500	25.77	360,400	11.43	-	-	-	-
2	BID	950,240,346	0.02%	352,000	7.51	730	0.02	-	-	-	-
3	HNG	343,754,758	0.00%	200,000	6.34	-	-	-	-	-	-
4	VCB	236,668,658	0.21%	201,020	8.97	103,570	4.64	-	-	-	-
5	DIG	36,050,626	0.31%	411,650	4.24	50,000	0.52	-	-	-	-
6	PAC	7,259,381	0.26%	26,670	0.97	-	-	53,330	1.97	-	-
7	DQC	8,021,867	0.24%	42,400	2.40	-	-	-	-	-	-
8	KSB	6,922,878	0.19%	67,490	2.32	-	-	-	-	-	-
9	VHC	15,587,949	32.13%	50,420	1.80	-	-	-	-	-	-
10	PVD	41,575,041	37.07%	205,890	6.65	162,470	5.25	-	-	-	-
11	GAS	890,949,910	1.98%	31,800	1.37	-	-	-	-	-	-
12	NCT	9,678,107	12.01%	7,400	1.08	-	-	-	-	-	-
13	SHP	42,873,078	3.25%	48,760	0.94	-	-	-	-	-	-
14	CII	19,255,279	37.09%	46,900	1.03	8,000	0.17	-	-	-	-
15	PPC	109,680,733	15.38%	113,000	2.06	70,290	1.28	-	-	-	-
16	TMS	1,842,214	41.25%	14,970	1.48	7,570	0.75	-	-	-	-
17	DIC	11,313,895	6.44%	101,000	0.72	-	-	-	-	-	-
18	OGC	129,550,344	5.82%	164,320	0.69	-	-	-	-	-	-
19	JVC	11,467,592	38.81%	106,470	0.72	11,000	0.08	-	-	-	-
20	SFI	2,459,645	26.30%	17,420	0.54	-	-	-	-	-	-
21	VMD	3,331,561	9.53%	15,000	0.45	-	-	-	-	-	-
22	SVC	4,353,243	31.58%	11,000	0.35	-	-	-	-	-	-
23	LM8	3,573,842	7.89%	11,580	0.35	-	-	-	-	-	-
24	DCM	234,679,313	4.67%	25,000	0.32	-	-	-	-	-	-
25	LDG	36,659,500	0.12%	24,000	0.30	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VNM	6	49.00%	-	-	154,710	19.29	630,000	81.66	630,000	81.66
2	KDC	69,902,254	21.76%	2,160	0.06	133,410	3.47	-	-	500,000	13.10
3	SSI	236,180,852	49.76%	3,900	0.09	670,810	15.57	-	-	-	-
4	HAG	212,243,054	15.71%	20,000	0.25	558,910	7.16	-	-	-	-
5	VIC	261,485,830	15.06%	174,230	7.46	335,270	14.36	-	-	-	-
6	HSG	9,117,080	39.95%	200	0.01	161,440	5.23	-	-	-	-
7	MSN	110,055,440	33.39%	3,840	0.27	78,180	5.43	-	-	-	-
8	STB	351,350,169	11.36%	5,770	0.07	300,440	3.48	-	-	-	-
9	LSS	31,357,192	4.20%	10,000	0.10	361,090	3.41	-	-	-	-
10	FLC	192,138,864	12.74%	15,100	0.13	354,050	3.03	-	-	-	-
11	DPM	79,991,475	27.95%	6,500	0.21	87,930	2.81	-	-	-	-
12	CTD	101,321	48.77%	9,230	1.34	25,800	3.76	-	-	-	-
13	BVH	162,588,536	25.11%	33,300	1.88	69,720	3.94	-	-	-	-
14	SAM	60,960,884	15.18%	122,000	1.12	345,000	3.14	-	-	-	-
15	SHI	19,746,853	12.91%	-	-	113,240	1.89	-	-	-	-
16	ITA	273,536,198	19.09%	-	-	291,030	1.83	-	-	-	-
17	EIB	47,837,874	26.13%	1,000	0.01	165,510	1.83	-	-	-	-
18	BCI	33,321,733	10.58%	-	-	74,000	1.74	-	-	-	-
19	KBC	85,670,349	30.99%	-	-	98,850	1.31	-	-	-	-
20	LIX	6,352,782	19.59%	2,000	0.11	25,010	1.38	-	-	-	-
21	PDR	69,083,008	14.77%	-	-	89,100	1.22	-	-	-	-
22	PVT	86,537,090	15.18%	4,000	0.04	88,830	0.95	-	-	-	-
23	HHS	50,672,707	27.26%	-	-	44,850	0.71	-	-	-	-
24	FIT	65,788,081	12.29%	-	-	63,000	0.65	-	-	-	-
25	IJC	106,691,025	10.09%	-	-	60,570	0.51	-	-	-	-

HNX 27/11/2015 HNX-Index 81.49 -0.42 -0.51% 65,186,240 CP 577.25 bil. VND

Áp lực bán gia tăng, chỉ số khả năng sẽ cắt xuống MA 20

- Nền đỡ thân dài tiến sát đường MA 20 cho tín hiệu khá tiêu cực cùng với Dải Bollinger Band có xu hướng thu hẹp dần
 - Nếu chỉ số tiếp tục sụt giảm và cắt xuống MA 20 trong phiên ngày mai, khả năng Dải Bollinger Band sẽ mở rộng dải dưới và khả năng giảm điểm sẽ tăng ở HNX, chỉ số sẽ giảm về vùng hỗ trợ 80



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0 (0.0%)	13,153,470
SCR	0 (0.0%)	4,856,400
PVX	0 (0.0%)	3,464,580
TIG	-0.5 (-4.2%)	2,746,480
KVC	-0.2 (-2.2%)	2,078,200

HNX Top 5 theo % tăng

SDG	1.6 (9.9%)	100
ADC	4 (9.9%)	100
THB	2.4 (9.8%)	300
LO5	0.4 (9.8%)	1,500
VC3	2.2 (9.7%)	167,400

HNX Top 5 theo % giảm

CJC	-3.5 (-10.0%)	200
V12	-1.1 (-9.9%)	100
L43	-0.5 (-9.8%)	100
VE4	-1.2 (-9.6%)	800
PVV	-0.3 (-9.4%)	26,800

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

CEO	6,1 tỷ	387,200
PVC	2,1 tỷ	120,000
VCS	0,5 tỷ	6,500
HLD	0,4 tỷ	25,000
WSS	0,4 tỷ	54,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PSI	-9,3 tỷ	#VALUE!
PVS	-2,0 tỷ	97,500
SHB	-1,3 tỷ	189,400
VCG	-0,9 tỷ	74,400
IVS	-0,6 tỷ	35,300

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-926,367	4.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch giằng co suốt phiên, áp lực bán ra gia tăng vào phiên chiều nhưng nhà đầu tư thận trọng khiến lượng cầu không lớn.
- ▶ Thanh khoản ở mức khá, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 65,2 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 577,25 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt giao dịch không tích cực: KLS giảm 100 đồng, BVS giảm 300 đồng, PVS giảm 400 đồng, VCG giảm mạnh 500 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn là KLS với 13,2 triệu đơn vị, đứng thứ hai là SCR với 4,9 triệu, tiếp đến là PVX gần 3,5 triệu, TIG 2,7 triệu, KVC 2 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 4 tỷ đồng, bán nhiều PSI, PVS, SHB, VCG, IVS... mua ròng CEO, PVC, VCS, HLD, WSS...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.4	17,387.71	19.1	1.5	7.8%	0.5%
PVS	446.7	20.0	8,934.01	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.5	7,356.60	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.7	5,168.01	14.7	1.0	5.7%	1.6%
PVI	222.3	22.9	5,090.36	17.3	0.9	4.7%	1.8%
NTP	62.0	59.8	3,705.99	11.6	2.5	22.8%	13.0%
OCH	200.0	16.8	3,360.00	32.1	1.7	-3.5%	-1.5%
PLC	80.8	38.9	3,143.03	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.7	5,168.01	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.1	423.53	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	20.0	8,934.01	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.8	1,084.26	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.4	17,387.71	19.1	1.5	13.0	BAN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.